TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 21/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Lê Quý My.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;
2. Bà Nông Thị Phương Sao.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2017, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo có lý lịch sau:

- Họ và tên: **Triệu Đình Đ**; Tên gọi khác: Không.
- Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1998 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Nơi ĐKHKTT: xã ĐM, huyện Đ, Thái Nguyên.
- Chỗ ở: Xóm ĐL3, xã ĐM, huyện Đ, Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12.
- Con ông: Triệu Đình T, sinh năm 1974; Con bà: Nông Thị V, sinh năm 1975. Hiện cùng trú tại xã ĐM, huyện Đ, Thái Nguyên.
- Gia đình có 02 chị em. Bị cáo là con thứ hai.
- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền án: Không.
- Tiền sự: Không.
- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đ. (Có mặt tại phiên toà).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Ma Thế L - Sinh ngày 14/02/1991; Trú quán: Xóm 7KT, xã KS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Ngô Vĩnh T - Sinh ngày 23/10/1999; Trú quán: Xóm BK, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).*

*** Người giám hộ cho người làm chứng Ngô Vĩnh T :**

Anh Dương Đức H - Sinh năm 1990; Trú quán: Xóm ĐL, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Anh H là Bí thư Đoàn thanh niên xã ĐT).*(Vắng mặt tại phiên toà, có lý do).*

NHẬN THẤY

Bị cáo Triệu Đình Đ bị VKSND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 09/3/2017, tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và công an xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát tại đoạn đường thuộc xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Triệu Đình Đ, sinh năm 1998, trú tại xóm ĐL3, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Ngô Vĩnh T, sinh ngày 23/10/1999, trú tại xóm BK, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Ma Thế L, sinh năm 1991, trú tại xóm 7KT, xã KS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện liên quan đến ma túy, công an huyện Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ tại túi áo trước bên trái phía dưới của Đ có 01 (một) gói chất bột màu trắng (nghi hêrôin), không thu giữ gì của L và T liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng nêu trên theo quy định. Ngày 10/3/2017, Cơ quan CSĐT công an huyện Đ phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định 01(một) gói chất bột màu trắng nghi hêrôin thu giữ của Triệu Đình Đ có trọng lượng 0,16 gam (không phẩy mười sáu gam).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Triệu Đình Đ khai nhận: Gói chất bột màu trắng Công an thu giữ trong người Đ là hêrôin, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/3/2017, khi Đ và Ngô Vĩnh T đi chơi về đến khu vực xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh thái Nguyên, Đ rủ T xuống đoạn mương gần quán điện tử PL để mục đích sử dụng ma túy, lúc này có cả Ma Thế L cùng đến; Đ và T chưa kịp sử dụng thì bị công an huyện Đ kiểm tra, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Đ khai vào khoảng 15 giờ ngày 08/3/2017, tại khu vực quán điện tử PL ở xóm YT, xã BY, huyện Đ, Đ bán 01 (một) gói hêrôin với giá 100.000^{đ} (một trăm nghìn đồng) cho Ma Thế L.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 07/3/2017, tại khu vực quán điện tử PL ở xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Đ đã gặp và mua của một người đàn ông khoảng 20 tuổi, (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ) được 01 (một) gói Hêrôin với giá 450.000^{đ} (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), sau đó Đ mang về nhà chia làm 03 gói; 01 gói Đ đã sử dụng hết; 01 gói Đ bán cho L ngày 08/3/2017; còn 01 gói bị thu giữ khi Công an huyện Đ bắt quả tang ngày 09/3/2017 (BL 53-64).

Ngô Vĩnh T khai: Đ và T đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/3/2017, Đ và T đi chơi về đến khu vực xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Đ rủ T xuống đoạn mương nước gần đó để sử dụng ma túy, nhưng Đ và T chưa kịp sử dụng thì bị công an huyện Đ kiểm tra, thu giữ trên người Đ 01 gói Hêrôin (BL 45-49).

Ma Thế L khai: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/3/2017, Ma Thế L đi đến khu vực xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì gặp Đ và T, khi đi đến gần chỗ Đ thì Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến kiểm tra, thu giữ tại túi áo

bên trái bên dưới phía trước của Đ đang mặc 01 gói chất bột màu trắng. Quá trình điều tra, L khai vào khoảng 15 giờ ngày 08/3/2017, tại khu vực quán Internet PL ở xóm YT, xã BY, Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, L mua của Đ 01 (một) gói hêrôin với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) (BL 37-41).

Tại Kết luận giám định số 419/KL-PC54 ngày 13/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Đình Đ là chất ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) 0,16 gam. Hoàn lại 0,11 gam mẫu gửi giám định được niêm phong kí hiệu T2 (BL 26).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ, Triệu Đình Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án (BL 32 - 33, 37 - 65).

Về vật chứng của vụ án: 01 gói hêrôin trọng lượng 0,16 gam (không phẩy mười sáu), đã trích giám định 0,05 gam, còn lại 0,11 (không phẩy mười một) gam mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong trong bì ký hiệu T2, hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ (BL 88).

Tại cáo trạng số 22 ngày 20/6/2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Đình Đ ra trước Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Triệu Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của VKS đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo Triệu Đình Đ về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Triệu Đình Đ phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Triệu Đình Đ từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/3/2017.

Về hình phạt bổ sung : Bị cáo hiện sống chung với ông bà nội, không có tài sản riêng. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS:

+ Truy thu sung quỹ nhà nước 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo bán ma túy cho Ma Thế L ngày 08/3/2017.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,11gam (Không phẩy mười một gam) hêrôin thu giữ trên người bị cáo Đ còn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo Triệu Đình Đ phải chịu toàn bộ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Phần tranh luận tại phiên toà: Bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo Triệu Đình Đ nói lời sau cùng, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Triệu Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra (Bút lục số: 53-65; 77-80); Phù hợp với lời khai của người làm chứng Ma Thế L (Bút lục số: 37-41) và Ngô Vĩnh T (Bút lục số: 45-49); Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với kết luận giám định ... và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 08/3/2017, Đ gặp Ma Thế L, sinh năm 1991 ở xóm 7KT, xã KS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tại khu vực quán Internet PL thuộc địa phận xóm YT, xã BY, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên, L hỏi mua hêrôin của Đ, Đ đồng ý và bán cho L 01 gói với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Gói hêrôin còn lại Đ mang theo trong người, đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 09/3/2017, khi Đ rủ Ngô Vĩnh T xuống mương nước thuộc khu vực xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng thì bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Về nguồn gốc số ma túy trên, Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 07/3/2017, tại khu vực quán Internet PL thuộc địa phận xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Đ mua của một người không quen biết 01 (một) gói hêrôin với giá 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, sau khi mua được hêrôin, Đ chia ra làm 03 (ba) gói nhỏ hơn, Đ đã sử dụng 01 gói, còn 02 gói. Tại phiên tòa ngày hôm nay, Ma Thế L xác định được mua một gói hêrôin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Triệu Đình Đ vào khoảng 15 giờ ngày 08/3/2017. Tại phiên tòa, Đ thừa nhận được bán cho Ma Thế L một gói hêrôin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), số tiền bán hêrôin cho L, Đ đã tiêu sài hết; Về nguồn gốc số hêrôin của Đ bán cho L ngày 08/3/2017 và số hêrôin Đ tàng trữ trong người bị Công an huyện Đ bắt quả tang ngày 09/3/2017, Đ khai là mua của một người không quen biết ngày 07/3/2017 với giá 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại kết luận giám định số 419/KL-PC54 ngày 13/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luân : Chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Đình Đ là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) : 0,16 gam.

Xét hành vi của bị cáo Triệu Đình Đ tàng trữ ma túy trong người mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.3, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày

24/12/2007 của Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Tòa án nhân dân Tối cao – Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999, thì hành vi đó của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán ... trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào ... mua bán ... trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm..."

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong những nguyên nhân làm cho một số loại tội phạm khác gia tăng, hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy khác có ma túy để sử dụng. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì là người nghiện và hám lời nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý, do vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới thỏa đáng, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo Đ là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, sau khi xem xét, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian dài để tập trung cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa về mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù đối với bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt 36 tháng tù đối với bị cáo mới thỏa đáng.

Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa ngày hôm nay, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo. HĐXX xét thấy : Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích bán ma túy để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Tại biên bản xác do Công an huyện Đ lập ngày 21/3/2017 (Bút lục số 66b), xác định bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 0,11gam (Không phẩy mười một gam) hêrôin (Ký hiệu trong phong bì T_2) thu giữ của bị cáo Đ còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy cho Ma Thế L ngày 08/3/2017 là số tiền thu lời bất chính nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa về xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Đ khai: Số ma túy bị cáo bán cho Ma Thế L và số ma túy Đ bị Công an huyện Đ thu giữ ngày 09/3/2017 có nguồn gốc là do Đ mua của một người không quen biết tại khu vực quán Internet PL thuộc địa phận xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không đủ tài liệu xác minh để xác định được đối tượng bán ma túy cho Đ, nên HĐXX không có căn cứ giải quyết trong vụ án này. Khi cơ quan điều tra xác minh, làm rõ được đối tượng bán ma túy cho Đ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của bị cáo Đ mua ma túy của đối tượng không quen biết ngày 07/3/2017 và bán trái phép chất ma túy cho Ma Thế L ngày 08/3/2017 tại khu vực quán internet PL, bị cáo Đ khai khi bị cáo mua ma túy của đối tượng không quen biết chỉ có bị cáo và người bán ma túy cho bị cáo biết và khi bán ma túy cho Ma Thế L, chỉ có bị cáo và L biết. Quá trình điều tra, anh Ma Tử H là chủ quán internet PL khai không biết việc mua bán ma túy của bị cáo Đ trong các ngày 07 và 08/3/2017 và không biết đối tượng bán ma túy cho Đ, nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa không đủ căn cứ xử lý đối với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Ma Thế L mua ma túy của Triệu Đình Đ để sử dụng và hành vi của Ngô Vĩnh T cùng Triệu Đình Đ chuẩn bị sử dụng chất ma túy thì bị bắt quả tang không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ma Thế L và Ngô Vĩnh T về hành vi *"sử dụng trái phép chất ma túy"*, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Đình Đ phạm tội: *"mua bán trái phép chất ma túy"*

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 ; Điều 33 của Bộ luật hình sự ; Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Triệu Đình Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/3/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/7/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,11gam (Không phẩy mười một gam) hêrôin (Trong phong bì ký hiệu T_2) còn lại sau giám định.

Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng (Bút lục 88) lập ngày 20/6/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

+ Truy thu của Triệu Đình Đ số tiền 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng), là số tiền bị cáo thu lời bất chính mà có sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: : Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Đình Đ phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *lưu HS.*

Lê Quý My